TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS- ST
Ngày: 29/6/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lã Hùng Cường

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương; bà Đào Thị Minh Nguyệt

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 09/11/2021, về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**,** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST- DS ngày 06/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022, ngày 18/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thu H, sinh năm: 1971

ĐKHKTT: Số 95 K, phường K, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

-Người nhận ủy quyền của bà Cao Thu H là ông Nguyễn Hồng M, sinh năm: 1964; ĐKHKTT: Số 95 K, phường K, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. (ông M là chồng của chị H).

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Việt T, sinh năm: 1960;

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1967

Đều có địa chỉ: Số 50/5, P, phường Q, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Bà H, ông M, có mặt; Ông T, bà C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Cao Thu H trình bày:

Do có sự quan biết với ông T và bà C, nên ông T, bà C có hỏi vay của bà H số tiền là 500.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền ngày 11/11/2011, có chữ ký của ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị C và có đóng dấu của công ty TNHH T là công ty gia đình của ông T, bà C. Thời hạn vay là 04 tháng đến ngày 10/3/2012, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất trong giấy biên nhận, nhưng thực tế giữa bà H và bà C có thỏa thuận với nhau trả lãi theo lãi suất của ngân hàng; Bà C trả lãi cho bà H là 60.000.000 đồng vào khoảng thời gian từ tháng 10 đến 12 tháng kể từ ngày viết giấy vay; Ông T, bà C chưa trả một đồng tiền gốc nào. Khi vay không thế chấp, cầm cố tài sản gì. Sau đó đến ngày trả nợ thì ông T bà C không trả, bà H và chồng là ông M đã nhiều lần đòi nhưng tiếp tục không trả. Nay bà H yêu cầu ông T, bà C phải trả số tiền 500.000.000 đồng. Bà H là không yêu cầu ông T, bà C phải tiếp tục trả lãi suất số tiền đã vay. Bà H xác định cho ông T, bà C vay là vay cá nhân không phải là công ty TNHH T vay, vì bà H chỉ biết là ông T, bà C còn công ty bà không biết hoạt động cụ thể như thế nào, nên chỉ cho cá nhân ông T, bà C vay.

- Bị đơn ông Nguyễn Việt T trình bày:

Vợ ông là bà Nguyễn Thị C có nhận được các thông báo của Tòa án về việc bà Cao Thu H kiện vợ chồng ông yêu cầu trả nợ 500.000.000 đồng. Ông T có đến Tòa án, nhưng do bà C sức khỏe yếu không đến Tòa án được. Ông C trình bày ông không biết là vợ ông là bà C vay tiền của bà H dùng vào mục đích gì, nhưng ông xác định và thừa nhận là ông có ký vào giấy vay tiền ngày 11/11/2011, giấy vay ghi số tiền là 500.000.000 đồng. Việc ông M, bà H khai là bà C đã trả 60.000.000 đồng ông T không rõ, vì chủ yếu việc giao dịch tiền là do vợ ông là bà C thực hiện. Hiện tại ông T, bà C rất khó khăn nên không có tiền để trả nợ cho bà H và ông M. Công ty TNHH T C là của vợ chồng ông T, bà C ngoài ra không có ai khác là thành viên của công ty, bà C vay tiền dùng vào mục đích gì ông T không biết, vì ông không nhận tiền; Ông T khẳng định khoản vay trên không liên quan gì đến công ty của ông vào thời điểm đó.

Trước đây Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã thụ lý vụ án số 47/2017, ngày 06/12/2017 về việc bà Cao Thu H khởi kiện đòi nợ đối với ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị C; Quá trình giải quyết bà H rút đơn khởi kiện để các bên tự thanh toán cho nhau do vậy Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2018, ngày

23/01/2018; Từ năm 2018 đến nay ông T, bà C không trả nợ cho bà H, nên bà H có đơn khởi kiện lại vụ án nêu trên.

Quá trình T hành tố tụng tại Tòa án, Tòa án đã báo cho bà C đến để giải quyết vụ án, bà C không đến vì lý do sức khỏe. Tòa án đã T hành cùng địa phương đến nơi bà C sinh sống để lấy lời khai của bà có sự chứng kiến của ông T, bà C khai: Hiện tại bà đang bị ốm đi lại khó khăn, trước đây bà có vay nợ của nhiều người nhưng hiện tại cụ thể ai bà cũng không nhớ rõ, bà vay thì bà sẽ trả. Việc bà Cao Thu H yêu cầu bà và ông T trả nợ vì bà đang đau ốm nên không thể trả ai nợ được, bà cũng không nhớ rõ vay cụ thể ra sao, như thế nào. Nay bà ủy quyền cho ông T là chồng bà đến Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Cao Thu H cùng ông Nguyễn Hồng M là chồng đại diện đều giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX buộc ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị C phải trả đủ số tiền bà H đã cho vợ chồng ông T, bà C vay là 500.000.000,(Năm trăm triệu đồng) Tiền gốc; Không yêu cầu tính lãi; Đối với ông Nguyễn Việt T ngày 18/6/2022 có mặt tại phiên tòa, đã nhận quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời ông T nhận thay cho bà C 01 quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do; Tòa án xét xử đương sự vắng mặt bị đơn lần hai theo thủ tục chung của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thu H; Buộc ông Nguyễn Việt T bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Cao Thu H số tiền đã vay là 500.000.000 đồng.

Chấp nhận nguyên đơn chị Cao Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Việt T bà Nguyễn Thị C phải trả lãi xuất.

Về án phí ông T, bà C được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: theo đơn khởi kiện bà Cao Thu H khởi kiện đòi nợ đối với ông Nguyễn Việt T bà Nguyễn Thị C theo Giấy vay nợ ngày 11/11/2011, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bà Cao Thu H, ông Nguyễn Việt T bà Nguyễn Thị C , Hội đồng xét xử xác định bà Cao Thu H có cho ông Nguyễn Việt T bà Nguyễn Thị C vay số tiền là 500.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền ngày 11/11/2011, có chữ ký của ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị C và có đóng dấu của công ty TNHH T là công ty gia đình của ông T, bà C. Thời hạn vay là 04 tháng đến ngày 10/3/2012, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng bà C đã trả lãi cho bà H là 60.000.000 đồng, theo lời khai của bà H. Do giấy biên nhận không ghi lãi suất, do vậy việc trả lài 60 triệu đồng do lời bà H khai, bà H cũng không xuất trình được giấy tờ gì việc trả lãi. Việc bà C cho rằng không nhớ cụ thể vay như thế nào, vay ai, ông T thì cho rằng ông không vay, không được cầm tiền do bà H đưa, nhưng ông thừa nhận có ký vào giấy vay tiền , tại giấy vay tiền ngày 11/11/2011 đều có chữ ký của ông T bà C, như vậy đã thể hiện ông T, bà C vay tiền của bà H là có thật. Ông T , bà C là vợ chồng có thành lập Công ty TNHH T là tài sản chung vợ chồng, không có thành viên nào bên ngoài góp vốn, đồng thời ông T khẳng định có đóng dấu Công ty vào giấy vay nợ là đúng, việc vay mượn không liên quan gì đến Công ty TNHH T. Giấy vay nợ ngày 11/11/2011 được xác lập bằng văn bản, thể hiện đúng ý chí, trên cơ sở tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có đầy đủ nội dung về số tiền vay, thời hạn vay, thời hạn trả nợ phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi viết Giấy vay tiền, bà C, ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ ghi trong giấy vay tiền, nên bà Hà đã nhiều lần đòi nợ nhưng không trả. Tính đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án bà C, ông T vẫn chưa trả bà H tiền, như

vậy bà C, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xác định yêu cầu đòi nợ tiền gốc của bà Cao Thu H đối với ông T, bà C theo Giấy vay nợ ngày 11/11/2011 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được chấp nhận, buộc ông Nguyễn Việt T, bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Cao Thu H là 500.000.000, đồng (Năm trăm triệu đồng). Do bà Cao Thu H không yêu cầu ông T, bà C phải trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điều 26 và khoản 2 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội thì ông T, bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T đã trên 60 tuổi, đang sinh hoạt hội người cao tuổi, có đề nghị xin được miễn án phí. Nên thuộc trường hợp Người cao tuổi quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009; Đối với bà C bị tai biến nặng, không thể tự đi lại phục vụ bản thân mình có bệnh án và chứng cứ trong hồ sơ; Thuộc trường hợp về người khuyết tật, theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thu H. Buộc ông Nguyễn Việt T, bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Cao Thu H 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Miễn phần án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị C.

Trả lại bà Cao Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2020/0056154, ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

3**.** *Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4**.** Về quyền kháng cáo: Bà Cao Thu H, ông Nguyễn Hồng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Việt T, bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Các đương sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường